TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 13/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn

Bà Trần Thị Hồng Nhạn

- Thư ký Toà án: Ông Trần Mạnh Thắng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị X; vợ Đỗ Thị H đã ly hôn, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 85/2012/HSST ngày 02/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 20/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án số 32/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 06/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến ngày 01/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 27/6/2017, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn D, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định phát hiện

bắt quả tang tại nhà trọ của Nguyễn Văn T đang bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng cho Trần Đăng T2 - Sinh năm 1969, trú tại xóm 6, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định và 01gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng cho Vũ Tuấn H1 - Sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Thu giữ của T2 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M1, T2 khai đó là ma túy tổng hợp vừa mua của T để sử dụng. Thu giữ của H1 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M2, H1 khai đó là ma túy tổng hợp vừa mua của T để sử dụng. Thu giữ của T 01 điện thoại di động màu xanh đã cũ và số tiền 100.000 đồng, T khai là tiền còn lại vừa bán 02 gói ma túy cho T2 và H1, số tiền 500.000 đồng vừa bán ma túy T đã trả cho H2 là thanh niên ở thành phố N vừa bỏ chạy khi thấy Công an vào nhà trọ của T; ngoài ra còn thu giữ của T 04 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M3. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định thu giữ tại ngăn kéo tủ phòng ngủ của T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu K1.

Tại kết luận giám định số 567/GĐKTHS, ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 và K1 gửi giám định đều là chất ma túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 0,146gam; mẫu M2: 0,165gam; mẫu M3: 0,653gam; mẫu K1: 0,185gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II , Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra:

Nguyễn Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực phố V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình với giá 500.000 đồng về chia nhỏ ra bán kiếm lời. Do không biết cụ thể người đàn ông bán ma túy cho T nên Công an huyện Y không thể điều tra xử lý.

Đối với Trần Đăng T2 và Vũ Tuấn H1 có hành vi mua ma túy của T để sử dụng. Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 đã cũ thu giữ của T quá trình điều tra không có căn cứ xác định là vật chứng của vụ án, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 43/Ctr-VKS-HS, ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 43/Ctr-VKS-HS, ngày 22/8/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 1,044 gam ma túy tổng hợp hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116. Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 27/6/2017, tại nhà trọ của Nguyễn Văn T ở thôn D, xã y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Y bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 0,146 gam Methamphetamine cho Trần Đăng T2 và 0,165 gam Methamphetamine cho Vũ Tuấn H1. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T 0,838 gam Methamphetamine tại nhà trọ của bị cáo với mục đích để bán.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhưng do lối sống buông thả, lười lao động, để có tiền thỏa mãn cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã bán ma túy cho hai đối tượng, đây là tình tiết tăng nặng định khung "phạm tội nhiều lần"; bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 85/2012/HSST ngày 02/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định và Bản án số 32/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng

nặng định khung là "tái phạm nguy hiểm". Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã hai lần đi chấp hành hình phạt tù về tội "trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Trần Đăng T2 và Vũ Tuấn H1 có hành vi mua 02 gói ma túy tổng hợp mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 đã cũ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định là vật chứng của vụ án; nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 600.000 đồng do bị cáo thu lợi từ việc bán 02 gói ma túy tổng hợp cho T2 và H1. Khi bị bắt quả tang Công an chỉ thu giữ được 100.000 đồng, số tiền còn lại 500.000 đồng bị cáo đã trả nợ và không thu hồi lại được. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội hoặc do mua bán mà có; vì vậy cần phải truy thu số tiền 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 1,044 gam ma túy tổng hợp hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 đã cũ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng Điểm b, Điểm p Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 28/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 1,044 gam ma túy tổng hợp hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 đã cũ theo (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2017 giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nam Định).

Truy thu số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Y: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu: VP.